

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TÀI CHÍNH**

Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020
hướng dẫn về đăng ký thuế

(Tiếp theo Công báo số 1195 + 1196)

Phụ lục II**DANH MỤC MẪU BIỂU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC
ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính)*

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 05-ĐK-TCT

- 1. Họ và tên người đăng ký thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.
- 2. Thông tin đại lý thuế:** Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.
- 3. Ngày, tháng, năm sinh của cá nhân:** Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.
- 4. Giới tính:** Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.
- 5. Quốc tịch:** Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.
- 6. Giấy tờ của cá nhân:** Ghi đầy đủ thông tin giấy tờ của cá nhân đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư này.
- 7. Địa chỉ nơi thường trú:** Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân đã được ghi trên sổ hộ khẩu hoặc trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- 8. Địa chỉ hiện tại:** Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).
- 9. Điện thoại liên hệ, email:** Ghi số điện thoại, địa chỉ email (nếu có).
- 10. Cơ quan chi trả thu nhập tại thời điểm đăng ký thuế:** Ghi cơ quan chi trả thu nhập đang công tác tại thời điểm đăng ký thuế (nếu có).
- 11. Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **05-ĐK-TH-TCT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ TỔNG HỢP CỦA CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có ủy quyền)

Đăng ký thuế Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Tên cơ quan chi trả thu nhập:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Mã số thuế:

3. Cơ quan thuế quản lý:

4. Thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân có ủy quyền như sau:

STT	Họ và tên người nộp thuế	Mã số thuế (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Giấy tờ chứng thực cá nhân			Địa chỉ nơi thường trú				Địa chỉ hiện tại			Điện thoại liên hệ	Email	
						Loại giấy tờ tùy thân của cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu)	Số giấy tờ	Ngày cấp	Nơi cấp	Số nhà/đường/phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố	Quốc gia	Số nhà/đường/phố			Xã, phường
1																		
2																		
3																		
...																		

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng theo thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân đã ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Cơ quan chi trả thu nhập chi tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu “Đăng ký thuế” hoặc “Thay đổi thông tin đăng ký thuế” tương ứng với hồ sơ ủy quyền của cá nhân là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

Mẫu số: **06-ĐK-TCT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/TT-BTC ngày 03/12/2020 của
 Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

*(Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự,
 cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)*

(Use for diplomatic, consulate, international organization)

1. Tên cơ quan đại diện Name of missions

2. Trụ sở tại Việt Nam Address in Vietnam
2a. Số nhà, đường phố, thôn xóm: Number, Street name
2b. Phường/xã: Ward
2c. Quận/Huyện: District
2d. Tỉnh/Thành phố: Province/City
2e. Điện thoại: Fax: Email: Tel

3. Tài liệu kèm theo: Attachments

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

	<p>..., ngày...../...../..... ..., date...../...../.....</p> <p>TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN HOẶC PHÓ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN Head or Deputy Head of Mission <i>Ký tên</i> <i>Signature</i></p>
--	---

Mẫu số: **09-MST**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày
 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc người nộp thuế chuyển địa điểm***Thời điểm chuyển địa điểm: ngày... tháng... năm...**(Thời điểm cơ quan thuế chốt nghĩa vụ trong hệ thống quản lý thuế)*

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày.....

Cục Thuế/Chi cục Thuế:..... thông báo:

Người nộp thuế:.....

MST/MSDN:.....

Chuyển địa điểm kinh doanh từ:

Địa chỉ trụ sở cũ:..... Phường/xã..... Quận/huyện:.....

Tỉnh/TP:.....

Đến:

Địa chỉ trụ sở mới:..... Phường/xã..... Quận/huyện:.....

Tỉnh/TP:.....

Số điện thoại liên hệ mới:.....

1. Tình trạng nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Trạng thái hồ sơ khai thuế (Hồ sơ nộp chậm chưa xử lý/chưa nộp)	Hồ sơ khai thuế phải nộp		Kỳ tính thuế	Đề nghị tiếp tục xử lý (nếu có)
		Tên hồ sơ	Mẫu		

2. Thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiêu mục	Mã tiêu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp	Số còn nộp thừa	Số tiền thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau

3. Tình trạng thanh tra, kiểm tra đến thời điểm chuyển đi (nếu có):

a) Nội dung thanh tra, kiểm tra:.....

b) Thời kỳ thanh tra, kiểm tra:.....

4. Tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi:

Đã quyết toán hóa đơn

Không sử dụng hóa đơn

5. Nhận xét khác:.....

Đề nghị người nộp thuế <nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã (nếu là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc nộp hồ sơ chuyển địa điểm cho cơ quan thuế nơi chuyển đến (trừ doanh nghiệp, hợp tác xã)> trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(4).....,(5).....

Địa chỉ:.....(6).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;

- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;

-.....

- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽⁷⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **10-MST**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/2020/TT-BTC ngày
 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM, NƠI CẤP CHỨNG MINH THƯ NHÂN DÂN/CĂN CƯỚC CÔNG DÂN/HỘ CHIẾU (đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh) NUMBER OF IDENTITY CARD/CITIZEN IDENTIFICATION/PASSPORT ISSUED ON (DD/MM/YY) IN.... (FOR PERSONAL)	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX DEPARTMENT IN CHARGE	

..., ngày..... tháng..... năm.....
 (dd/mm/yy)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
 DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT

Mẫu số: 11-MST
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày (date)... tháng... năm...

THÔNG BÁO MÃ SỐ THUẾ
TAX IDENTIFICATION NUMBER (TIN) NOTIFICATION

Cục Thuế/Chi cục Thuế thông báo mã số thuế của người nộp thuế như sau:
*The Tax Department of..... Province/City/district hereby would
like to inform your TIN as follows:*

Mã số thuế:.....
Tax identification number

Tên người nộp thuế:.....
Full name of Taxpayer

Địa chỉ trụ sở:.....
Office address

Ngày cấp mã số thuế:.....
Date of issue

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp:.....
Tax Department in charge

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT

Mẫu số: 12-MST
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:....
 CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày (date)... tháng ... năm...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ DÀNH CHO CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL TAX REGISTRATION

Cục Thuế/Chi cục Thuế thông báo mã số thuế của cá nhân như sau:
*The Tax Department of..... Province/City/district hereby would like
 to inform your TIN as follows:*

Mã số thuế:.....
Tax identification number

Tên người nộp thuế:.....
Full name of Taxpayer

Số CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu..... ngày cấp..... nơi cấp.....
*Number of identify card/citizen identification/passport..... date of issue
 (dd/mm/yy)... place of issue....*

Địa chỉ thường trú:.....
Residential address

Địa chỉ hiện tại:.....
Current address

Ngày cấp mã số thuế:.....
Date of issue

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT

Mẫu số: 13-MST
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
<Giấy chứng nhận đăng ký thuế/Thông báo mã số thuế>

Kính gửi:.....

1. Tên người nộp thuế, cá nhân (Ghi theo thông tin đăng ký thuế):.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo thông tin đăng ký thuế):.....

Địa chỉ kinh doanh (Nếu có):

2. Tên đại lý thuế (Nếu có):.....

Mã số thuế:.....

Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

3. Lý do đề nghị cấp lại:.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác không cần đóng dấu.

Mẫu số: 14-MST
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:.....
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm...

Số:...../TB-CT(CCT)

THÔNG BÁO
Mã số thuế cá nhân

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của các cá nhân theo hồ sơ đăng ký thuế ngày.../.../... của <tên cơ quan chi trả thu nhập> gửi đến cơ quan thuế như sau:

STT	Tên người nộp thuế	Số CMND/CCCD	Số hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế	Ngày cấp mã số thuế
1									
2									
3									
...									
...									
...									

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo mã số thuế cho từng cá nhân có tên tại danh sách nêu trên. Cá nhân phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân đăng ký thuế theo quy định tại điểm b.4 Khoản 9 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của cá nhân như sau:

Tên người nộp thuế:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ hiện tại:.....

Mã số thuế:.....

Ngày cấp mã số thuế:.....

Nơi nhận:

-...

- Lưu: VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽¹⁾
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: **15/BB-BKD**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký

Vào..... giờ....., ngày..... tháng..... năm.....

Thành phần gồm:

- Đại diện chính quyền địa phương (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):.....

+ Ông (bà):.....

- Đại diện cơ quan thuế (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):.....

+ Ông (bà):.....

Lập Biên bản xác minh về tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của người nộp thuế như sau:

- Tên người nộp thuế.....; Mã số thuế:.....

- Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số....., cấp ngày.... tháng... năm..., cơ quan cấp.....

- Đại diện theo pháp luật của người nộp thuế:.....

Chức vụ.....; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....; ngày cấp..... Cơ quan cấp:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế cấp ngày.../.../...; cơ quan cấp.....

- Địa chỉ đã đăng ký:.....

Tại thời điểm xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký (số nhà....., đường phố/xóm/ấp/thôn....., phường/xã/thị trấn....., tỉnh, thành phố.....), Tổ công tác ghi nhận kết quả xác minh thực tế như sau: (ghi kết quả xác minh)

Đại diện cơ quan thuế

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nộp thuế cam kết có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Đại diện cơ quan.....⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND phường/xã/thị trấn xác nhận nội dung nêu tại biên bản này là đúng thực tế⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đại diện cơ quan.....⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

(1) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký: Người nộp thuế phải ký xác nhận vào Biên bản và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

(2) Trường hợp người nộp thuế không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký: Cơ quan chính quyền địa phương xác nhận kết quả xác minh vào Biên bản để cơ quan thuế có căn cứ xử lý tiếp theo quy định.

Mẫu số: **16/TB-DKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/2020/TT-BTC ngày
 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO**Về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký**

Căn cứ Biên bản xác minh người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký ngày....., Cục Thuế (hoặc Chi cục Thuế)....., thông báo:

Người nộp thuế.....;

Mã số thuế/mã số doanh nghiệp....., đơn vị cấp:.....

Địa chỉ:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số... ngày cấp... cơ quan cấp.....

Ngành nghề kinh doanh chính:.....

Người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế:.....

Chức vụ:.....; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....; ngày cấp:..... nơi cấp:.....

Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ ngày ban hành Thông báo này. Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Trường hợp người nộp thuế là đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì mã số thuế của các đơn vị phụ thuộc đồng thời bị cơ quan thuế cập nhật trạng thái không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế của đơn vị phụ thuộc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Cơ quan thuế thông báo để (4) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

-...

-...;

- Lưu: VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽⁵⁾*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: 17/TB- ĐKT
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/2020/TT-BTC ngày
03/12/2020 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO**Về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục
chấm dứt hiệu lực mã số thuế**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của...(4)... mã số thuế...(5)... nộp ngày.../.../.....

...(6)... thông báo mã số thuế...(5)... được cập nhật về trạng thái “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” từ ngày ban hành Thông báo này để cơ quan thuế và người nộp thuế thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ quyết toán thuế, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật về hóa đơn đến cơ quan thuế để thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để...(4)... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;

- <Các bộ phận có liên quan:

Thanh tra kiểm tra,...>;

- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **18/TB- ĐKT**
*(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/2020/TT-BTC ngày
03/12/2020 của Bộ Tài chính)*

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của.....(4)..... mã số thuế...(5)... nộp ngày.../.../.....

...(6)... thông báo....(4)....., địa chỉ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế...(5)... từ ngày ban hành Thông báo này. Mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng trong các giao dịch kinh tế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(8).....

Địa chỉ:.....(9).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;

- <Các bộ phận có liên quan:

Thanh tra kiểm tra,...>;

- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Địa chỉ của người nộp thuế

(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(10): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **19/TB-DKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
 Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
 Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của.....(4)..... mã số thuế.....(5)..... nộp ngày.../.../...

.....(6)..... thông báo khôi phục trạng thái hoạt động của mã số thuế....(5)... cho.....(4)..... địa chỉ.....(7)..... kể từ ngày ban hành Thông báo này. Lý do khôi phục mã số thuế:.....

.....(4)..... được phép sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(8).....

Địa chỉ:.....(9).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;

-...;

- Lưu VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
 (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 (4): Tên người nộp thuế
 (5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế
 (6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
 (7): Địa chỉ của người nộp thuế
 (8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 (9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
 (10): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

II. Người phụ thuộc đăng ký thuế bằng giấy khai sinh:

STT	Họ và tên	MST (nếu có)	Thông tin trên giấy khai sinh					Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế					
			Ngày sinh	Số	Ngày cấp	Nơi đăng ký								
(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện	Phường/Xã	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1														
2														
3														
...														
...														

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cá nhân chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu “Đăng ký thuế” hoặc “Thay đổi thông tin đăng ký thuế” trong ứng với hồ sơ của người phụ thuộc là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

II. Người phụ thuộc đăng ký thuế bằng giấy khai sinh:

STT	Họ và tên	MST (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Thông tin trên giấy khai sinh						Quốc tịch	Quan hệ với cá nhân có thu nhập được giảm trừ gia cảnh	Tên cá nhân có thu nhập	MST của cá nhân có thu nhập	
			Ngày sinh	Số	Ngày cấp	Quốc gia	Nơi đăng ký						
(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1													
2													
3													
...													

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: Cơ quan chi trả thu nhập chi tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu “Đăng ký thuế” hoặc “Thay đổi thông tin đăng ký thuế” tương ứng với hồ sơ của người phụ thuộc được cá nhân ủy quyền là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

Mẫu số: **21-MST**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ
 CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /TB-CT(CCT)

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc mã số thuế người phụ thuộc

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của người phụ thuộc theo hồ sơ đăng ký thuế của <Tên cá nhân, mã số thuế cá nhân nộp hồ sơ> như sau:

STT	Tên người phụ thuộc	Loại giấy tờ	Số giấy tờ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế của người phụ thuộc	Ngày cấp mã số thuế
1									
2									
3									
...									
...									
...									

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế của người phụ thuộc theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- ...;
- Lưu VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (1)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: 22-MST
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ
 CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../TB-CT(CCT)

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Mã số thuế của người phụ thuộc ủy quyền đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế người phụ thuộc của các cá nhân theo hồ sơ đăng ký thuế ngày.../.../... của <tên cơ quan chi trả thu nhập, mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập> gửi đến cơ quan thuế như sau:

STT	Tên người phụ thuộc	Loại giấy tờ	Số giấy tờ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nơi thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế của người phụ thuộc	Ngày cấp mã số thuế
1									
2									
3									
...									
...									
...									

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo mã số thuế cho từng cá nhân có đăng ký người phụ thuộc qua cơ quan chi trả thu nhập theo danh sách nêu trên. Người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế của người phụ thuộc theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;

-...;

- Lưu VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **23/ĐK-TCT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/2020/TT-BTC ngày
 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Đăng ký <tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
 hoặc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn>**

1. Tên người nộp thuế (ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã):.....

4. Địa chỉ kinh doanh (ghi địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế):.....

5. <Trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh>:

a) Thời gian tạm ngừng:.....

b) Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày.../.../...

c) Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày.../.../...

d) Lý do tạm ngừng hoạt động, kinh doanh:.....

<Trường hợp tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn>:

a) Thời điểm tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn: Ngày.../.../...

b) Lý do tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn:.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

Nơi nhận:

- CQT quản lý;

- Lưu: VT

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải
 đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh
 doanh, cá nhân kinh doanh không
 phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **24/ĐK-TCT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế**

1. Tên người nộp thuế (ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã):.....

4. Địa chỉ kinh doanh (ghi địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế):.....

5. Lý do chấm dứt hiệu lực mã số thuế:.....

6. Hồ sơ đính kèm:

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

Nơi nhận:

- CQT quản lý;

- Lưu: VT

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI**DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **25/ĐK-TCT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Đề nghị khôi phục mã số thuế

1. Tên người nộp thuế (ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã):.....

4. Địa chỉ kinh doanh (ghi địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế):.....

5. Lý do đề nghị khôi phục mã số thuế:.....

6. Hồ sơ đính kèm:

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

Nơi nhận:

- CQT quản lý;
- Lưu: VT

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: 26/TB - ĐKT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/2020/TT-BTC ngày
03/12/2020 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**Về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại
địa chỉ đã đăng ký**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

.....(4)..... thông báo,.....(5).....,.....(6)..... có dấu hiệu không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Cơ quan thuế đang tiến hành xác minh thực tế.

Trường hợp sau xác minh, đơn vị chủ quản được xác định không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký thì đơn vị phụ thuộc cũng đồng thời bị cập nhật trạng thái không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái của đơn vị chủ quản.

.....(4)..... thông báo cho.....(7)..... được biết./.

Nơi nhận:

- <NNT (7)>;
- <Tên cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc>;
-
- Lưu: VT, bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
 - (5): Tên người nộp thuế là đơn vị chủ quản
 - (6): Mã số thuế của đơn vị chủ quản
 - (7): Tên người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc
 - (8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: 27/TB-ĐKT
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của.....(4)..... mã số thuế...(5)... nộp ngày.../.../.....

...(2)... thông báo....(4)....., địa chỉ...(6)... về kết quả xử lý hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn đã thông báo như sau:

<Trường hợp hồ sơ của NNT đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Lý do tạm ngừng

<Trường hợp hồ sơ của NNT không đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế không được tạm ngừng hoạt động, kinh doanh, lý do:

.....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-...;

- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): MST/MSDN của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **28/TB -ĐKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**VỀ VIỆC NGƯỜI NỘP THUẾ HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NỘP THUẾ ĐỂ NỘP HỒ SƠ <GIẢI THỂ/
 CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG> ĐẾN CƠ QUAN <ĐĂNG KÝ KINH DOANH/ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ>**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành về
 đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi
 tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn
 về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của.....(4)..... mã số thuế...(5)... nộp ngày.../.../....

.....(2)... thông báo.....(4)....., địa chỉ...(6)... đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan
 thuế từ ngày.../.../.... Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ <giải thể doanh nghiệp/hồ sơ
 chấm dứt hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp> đến
 Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi <doanh nghiệp hoặc chi nhánh, văn phòng đại
 diện của doanh nghiệp đặt trụ sở> theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản
 hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;

- <Các bộ phận có liên quan: Thanh
tra kiểm tra,...>;

-.....;

- Lưu: VT, Bp ban hành Thông báo.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): MST/MSDN của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **29/TB-ĐKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO**Về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật chuyên ngành khác và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc theo đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của(4)...., mã số thuế...(5)... là đơn vị chủ quản của.....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Ngày.../.../..... (7)... đã có thông báo tạm đóng mã số thuế của...(6)... về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản gửi cho người nộp thuế.

Cơ quan thuế yêu cầu...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.

<Trường hợp người nộp thuế chưa nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế thì sau khi nhận được thông báo/giao dịch chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ giao dịch thông báo/giao dịch chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã chuyển đến cơ quan thuế ngày.../.../...

Cơ quan thuế yêu cầu...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chia, sáp nhập, hợp nhất theo quy định.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo Quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ <Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận số... ngày... của.... hoặc giao dịch quyết định thu hồi của cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã truyền cho cơ quan thuế ngày.../.../...>.

Cơ quan thuế yêu cầu...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của...

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(7)..... (9).....

Địa chỉ:.....(10).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT (6) hoặc (8)>;
- <Các bộ phận có liên quan:
Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên đơn vị chủ quản
 - (5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
 - (6): Tên đơn vị phụ thuộc nhận Thông báo
 - (7): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo/ CQT quản lý đơn vị chủ quản
 - (8): Tên người nộp thuế nhận Thông báo
 - (9): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (10): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
 - (11): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **30/ĐK-TCT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v Đăng ký chuyển địa điểm
 tại cơ quan thuế nơi người
 nộp thuế chuyển đến

Kính gửi:.....

1. Tên người nộp thuế (ghi theo đăng ký thuế):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế):.....

4. Địa chỉ kinh doanh (ghi theo địa chỉ đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế):.....

5. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

a) Tên:.....

b) Mã số thuế của đại lý thuế:.....

c) Số hợp đồng đại lý thuế: ngày ký hợp đồng:

6. Lý do đăng ký chuyển địa điểm:.....

7. Hồ sơ đính kèm:

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **31/ĐK-TCT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....
 V/v Đăng ký hủy chuyên
 địa điểm

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*):.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính (*ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế*):.....
4. Địa chỉ kinh doanh (*ghi theo địa chỉ đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế*):.....
5. Thông tin đại lý thuế (nếu có):
 - a) Tên:.....
 - b) Mã số thuế:.....
 - c) Số hợp đồng đại lý thuế:..... ngày ký hợp đồng:.....
6. Hồ sơ chuyên địa điểm dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý nộp cho cơ quan thuế ngày....., mã giao dịch điện tử (nếu có) số.....
7. Lý do đề nghị hủy chuyên địa điểm:.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (*Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **32/ĐK-TCT**
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 105/2020/TT-BTC ngày
03/12/2020 của Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....
V/v Đề nghị cấp giấy chứng
nhận đăng ký thuế
dành cho cá nhân

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*):.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ nơi thường trú (*ghi theo đăng ký thuế*):.....
4. Địa chỉ hiện tại (*nếu có*):.....
5. Thông tin đại lý thuế (nếu có):
 - a) Tên:.....
 - b) Mã số thuế:.....
 - c) Số hợp đồng đại lý thuế: ngày ký hợp đồng:.....
6. Lý do đề nghị cấp giấy chứng nhận mã số thuế cá nhân:
.....
.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số: **33/TB-DKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

<Trường hợp NNT nộp hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của(4)....., mã số thuế....(5).... nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày.../.../... đến ngày.../.../.....

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày.../.../... về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của....(4)....., mã số thuế....(5).....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày.../.../... đến ngày.../.../....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....,(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên đơn vị chủ quản
 - (5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
 - (6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
 - (8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG,
KINH DOANH THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1				
2				
...				

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG,
KINH DOANH THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1			
2			
...			

Mẫu số: 34/TB-DKT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

<Trường hợp người nộp thuế nộp văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn của....(4)...., mã số thuế....(5).... nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày.../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Người nộp thuế được sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế từ ngày mã số thuế được tiếp tục hoạt động trở lại.

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày.../.../... về tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của....(4)...., mã số thuế....(5)....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế

được tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày.../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....,.....(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên đơn vị chủ quản
 - (5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
 - (6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo
 - (8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG SAU TẠM NGỪNG
HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH TRƯỚC THỜI HẠN
THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST	Tên người nộp thuế	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY TỰ ĐỘNG HOẠT ĐỘNG SAU TẠM NGỪNG
HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH TRƯỚC THỜI HẠN
THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
...		

Mẫu số: **35/TB-ĐKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo hồ sơ của đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của(4)...., mã số thuế...(5)... là đơn vị chủ quản của.....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày.../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định/giao dịch thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ Quyết định/giao dịch thu hồi Giấy chứng nhận số... ngày... của.... hoặc Giao dịch quyết định thu hồi của < cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã >.

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày.../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với đơn vị chủ quản là doanh nghiệp, hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày... của... gửi đến cơ quan thuế ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> của người nộp thuế về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo đơn vị chủ quản từ ngày.../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên đơn vị chủ quản
 - (5): Mã số thuế đơn vị chủ quản
 - (6): Tên đơn vị phụ thuộc
 - (7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo
 - (9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CHẤM DỨT HIỆU LỰC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên người nộp thuế	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1				
2				
...				

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY CHẤM DỨT HIỆU LỰC
THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

Mẫu số: **36/TB-DKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi đi của người nộp thuế có mã giao dịch điện tử (nếu có).... nộp ngày.../.../....;

Căn cứ văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm số... của người nộp thuế nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế thông báo...(4)..., mã số thuế...(5)... được chấp thuận hủy chuyển địa điểm. Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và các thủ tục khác đến...(2)... theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

.....(2).....(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:.....

Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT, CQT nhận thông báo>;

- <Các bộ phận có liên quan:

Thanh tra kiểm tra,...>;

-.....;

- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: 37/TB-DKT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế....(4)...., của.....(5)...., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế khôi phục trạng thái hoạt động cho mã số thuế <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được khôi phục theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế được khôi phục từ ngày.../.../..... Người nộp thuế được phép sử dụng mã số thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế kể từ ngày ghi trên Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(5).....,.....(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Mã số thuế của đơn vị chủ quản

(5): Tên đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC KHÔI PHỤC MÃ SỐ THUẾ
THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY KHÔI PHỤC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số... ngày... của...)

STT	MST nộp thay	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
...		

Mẫu số: **38/TB-ĐKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của.....(4)... mã số thuế...(5)... nộp ngày.../.../...

.....(2)..... thông báo...(5)... của...(4)... không được khôi phục, lý do <...>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....,.....(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên người nộp thuế
 - (5): Mã số thuế/MSDN
 - (6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo
 - (8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **39/TB-ĐKT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020
 của Bộ Tài chính)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 83/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ đề nghị của <(4), (5)> tại <cam kết, thỏa thuận, hợp đồng, quyết định> trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế sau khi <sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc>;

Cơ quan thuế thông báo cho <(4)> biết kết quả nhận chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế tại thời điểm.../.../.... như sau:

Tên người nộp thuế chuyển nghĩa vụ thuế	Mã số thuế chuyển nghĩa vụ thuế	Tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp	Số còn nộp thừa	Số tiền thuế còn khấu trừ chuyển kỳ sau
Tổng số						

Người nộp thuế có trách nhiệm nộp hết số tiền thuế, tiền phạt còn nợ hoặc được bù trừ số tiền thuế, tiền phạt còn nộp thừa, số tiền thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau nêu trên với số phát sinh của lần tiếp theo.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

.....(2).....,.....(6).....

Địa chỉ:.....(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,...>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
 - (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
 - (3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
 - (4): Tên NNT nhận nghĩa vụ thuế
 - (5): MST của NNT nhận nghĩa vụ thuế
 - (6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
 - (7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
 - (8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định